

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 75/2020/QĐST-DS

P, ngày 23 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S;

Trụ sở: 266 – 268 N, P 8, Q 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng S: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc;

+ Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng S: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch S – S Gia Lai. (Theo giấy ủy quyền số 4005/2019/GUQ-PL, ngày 16/12/2019);

Địa chỉ: 749 – 751 V, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Bàn Hữu T và chị Chu Khánh N;

Địa chỉ: Thôn Đồng tâm, xã Ia Ga, huyện P, tỉnh Gia Lai;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Anh Bàn Hữu T và chị Chu Khánh N công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng S thông qua Ngân hàng S – Chi nhánh Gia Lai, phòng Giao dịch S1 số tiền gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng số LD1602000381 ngày 20/01/2016 và các thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1602000381 – 01 ngày 20/9/2016, số LD1602000381 – 02 ngày 27/9/2017 và số LD1602000381 – 03 ngày

28/9/2018, số tiền vay là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền lãi tính đến ngày 15/10/2020 là 84.872.006 đồng (Tám mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn không trăm lẻ sáu đồng).

Hợp đồng tín dụng số LD1736100275 ngày 27/12/2017 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 27/12/2017, số tiền vay là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền lãi tính đến ngày 15/10/2020 là 16.974.400đ (Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

Hợp đồng tín dụng số LD1736100019 ngày 27/12/2017 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 28/9/2018, số tiền vay là 460.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 15/10/2020 là 129.538.646đ (Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi của ba khoản vay trên tính đến ngày 15/10/2020 là 1.051.385.052đ (Một tỷ không trăm năm mươi một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 820.000.000đ (Tám trăm hai mươi triệu đồng), tiền lãi là 231.385.052đ (Hai trăm ba mươi một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng).

Về thời hạn thanh toán: Anh Bàn Hữu T và chị Chu Khánh N có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng S thông qua Ngân hàng S – Chi nhánh Gia Lai, phòng giao dịch S1, toàn bộ số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số LD1602000381 ngày 20/01/2016 và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1602000381 – 01 ngày 20/9/2016, số LD1602000381 – 02 ngày 27/9/2017 và số LD1602000381 – 03 ngày 28/9/2018, số tiền vay là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền lãi tính đến ngày 15/10/2020 là 84.872.006 đồng (Tám mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn không trăm lẻ sáu đồng).

Hợp đồng tín dụng số LD1736100275 ngày 27/12/2017 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 27/12/2017, số tiền vay là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền lãi tính đến ngày 15/10/2020 là 16.974.400đ (Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

Hợp đồng tín dụng số LD1736100019 ngày 27/12/2017 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 28/9/2018, số tiền vay là 460.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 15/10/2020 là 129.538.646đ (Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi của ba khoản vay trên tính đến ngày 15/10/2020 là 1.051.385.052đ (Một tỷ không trăm năm mươi một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 820.000.000đ (Tám trăm hai mươi triệu đồng), tiền lãi là 231.385.052đ (Hai trăm ba mươi một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng).

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 15/10/2020 đến ngày 15/11/2020.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trường hợp anh Bàn Hữu T và chị Chu Khánh N không trả được nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp là:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 126/2016/PGD-CS ngày 20/01/2016 giữa Ngân hàng S chi nhánh Gia Lai Phòng giao dịch S1 và anh Bàn Hữu T và chị Chu Khánh N được công chứng tại văn phòng công chứng P ngày 21/01/2016 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01 ngày 28/12/2017, tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 241401 ngày 12/12/2015, thửa đất số 83, tờ bản đồ số 10 diện tích 13.394m² tại làng K, xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 743/2016/PGD-CS ngày 21/01/2016 giữa Ngân hàng S chi nhánh Gia Lai Phòng giao dịch S1 và anh Bàn Hữu T và chị Chu Khánh N được công chứng tại văn phòng công chứng P ngày 21/01/2016 tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 247162 ngày 14/5/2004, thửa đất số 79, 97, 98, tờ bản đồ số 04 diện tích 10.001m² tại xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Về án phí dân sự sơ thẩm: án phí dân sự sơ thẩm là 21.770.775đ (Hai mươi một triệu bảy mươi bảy trăm bảy mươi lăm đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn anh Bàn Hữu T và chị Chu Khánh N có nghĩa vụ chung tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 21.770.775đ (Hai mươi một triệu bảy mươi bảy trăm bảy mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng S thông qua Ngân hàng S – Chi nhánh Gia Lai, phòng giao dịch S1 số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 20.566.664đ (hai mươi triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006386 ngày 22/4/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

Về chi phí Tổ tụng: Anh Bàn Hữu T và chị Chu Khánh N thanh toán cho Ngân hàng S thông qua Ngân hàng S - Chi nhánh Gia Lai, phòng giao dịch S, số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Quảng